

Số: 147 /BSG-PQHCD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (SABECO)**
  - Mã chứng khoán: SAB
  - Địa chỉ trụ sở chính: 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP.HCM
  - Điện thoại: (8428) 38 296 342
  - Fax: (8428) 38 296 856
  - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Bùi Anh Vũ  
Chức vụ: Trưởng Ban Kế hoạch – Tổng hợp
- Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

- Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2017;
- Công văn giải trình chênh lệch 10% chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất so với cùng kỳ năm trước;

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTHĐQT và TGD (để b/c)
- Lưu: VT, PQHCD;

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Bùi Anh Vũ**

Số: 130/BSG-BKTTK

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 1 năm 2018

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Tên công ty : Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn  
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TPHCM  
Mã số thuế : 0300583659  
Người đại diện : Nguyễn Thành Nam Chức vụ: Tổng Giám đốc

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình cụ thể đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế chênh lệch 10% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) giải trình Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4 năm 2017 cụ thể như sau:

Về kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất lũy kế đến Quý 4 năm 2017

(Đơn vị tính: VNĐ)

KHOẢN MỤC	Lũy kế đến Quý 4		Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ
	Năm nay	Năm trước		
A	1	2	3=(1-2)	4=(3/2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	34,393,832,057,513	30,603,273,412,475	3,790,558,645,038	12%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	229,016,827,674	135,752,579,713	93,264,247,961	69%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	34,164,815,229,839	30,467,520,832,762	3,697,294,397,077	12%
4. Giá vốn hàng bán	25,205,966,566,557	22,301,142,642,021	2,904,823,924,536	13%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	8,958,848,663,282	8,166,378,190,741	792,470,472,541	10%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	504,726,255,253	751,041,069,989	(246,314,814,736)	-33%
7. Chi phí tài chính	(81,637,395,702)	68,664,200,785	(150,301,596,487)	-219%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	396,744,972,453	305,649,678,623	91,095,293,830	30%
9. Chi phí bán hàng	2,787,829,815,090	2,680,574,518,985	107,255,296,105	4%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	853,742,580,490	781,828,733,942	71,913,846,548	9%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6,300,384,891,110	5,692,001,485,641	608,383,405,469	11%
12. Thu nhập khác	109,524,705,036	128,295,160,294	(18,770,455,258)	-15%
13. Chi phí khác	95,224,360,297	112,898,420,059	(17,674,059,762)	-16%
14. Lợi nhuận khác	14,300,344,739	15,396,740,235	(1,096,395,496)	-7%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6,314,685,235,849	5,707,398,225,876	607,287,009,973	11%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,150,631,410,093	254,202,906,344	896,428,503,749	353%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	26,745,967,373	798,606,579,969	(771,860,612,596)	-97%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5,137,307,858,383	4,654,588,739,563	482,719,118,820	10%
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	4,840,209,213,700	4,477,971,866,799	362,237,346,901	8%
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	297,098,644,683	176,616,872,764	120,481,771,919	68%



*Giải trình nguyên nhân tăng giảm:*

- Doanh thu và giá vốn hàng bán tăng do sản lượng tiêu thụ tăng so với cùng kỳ năm trước và việc điều chỉnh tăng giá bán sản phẩm trong năm 2017.
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm so với cùng kỳ năm trước, phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết tăng so với cùng kỳ năm trước do trong năm 2016 SABECO có ghi nhận khoản thu nhập tài chính từ việc thoái vốn đầu tư và ghi nhận lãi từ việc chuyển nhượng đồng thời điều chỉnh giảm khoản lợi nhuận đầu tư vào 2 công ty liên kết: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam và Công ty Cổ phần đầu tư Sabeco Pearl.
- Chi phí hoạt động tài chính năm 2017 giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính do SABECO đang đầu tư tại thời điểm 31/12 theo quy định.
- Thu nhập khác và chi phí khác thấp hơn so với cùng kỳ năm 2016 do năm 2016 nhà máy Bia Sài Gòn Sóc Trăng thanh lý tài sản cố định để di dời sang địa điểm mới.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tăng 353% và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại giảm 97% do năm 2016 sau khi SABECO hoàn thành nộp liên thuế và các khoản phải trả vào Ngân sách Nhà nước do đó dẫn đến việc điều chỉnh đại thuế TNDN phải nộp do ảnh hưởng của khoản nộp bổ sung này.

Trên đây là giải trình của SABECO báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về sự thay đổi các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4 năm 2017 của SABECO.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Nhu trên;
- CTHĐQT (để b/c);
- TBKS;
- Lưu: VT. VT-KTTK (02).

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thành Nam**